



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
LƯU VỰC SÔNG THẠCH HÃN
MÙA MƯA NĂM 2021**

HÀ NỘI, THÁNG 9/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: vttcdbttn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất.....	4
1.1. Thông báo tình hình mực nước.....	4
1.1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)	4
1.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)	5
1.2. Thông báo tình hình chất lượng nước.....	6
1.2.1 Tầng chứa nước Holocen (qh)	6
1.2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)	7
2. Dự báo mực nước dưới đất	8
2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh).....	8
2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp).....	8
3. Cảnh báo mực nước dưới đất	9

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất trên lưu vực sông Thạch Hãn được biên soạn hàng tháng, mùa, năm và chuyên đề nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo mực nước tại các tầng chứa nước chính và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Lưu vực sông Thạch Hãn bao gồm tỉnh Quảng Trị với diện tích lưu vực 2.660 km². Trong lưu vực sông Thạch Hãn hiện nay có 13 điểm với 23 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia xây dựng và đưa vào vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất, lưu vực sông Thạch Hãn gồm 2 tầng chứa nước chính: tầng chứa nước Holocen (qh), tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước Holocen (qh) là 515.511m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 212.099m³/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qtnn@monre.gov.vn

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất

1.1. Thông báo tình hình mực nước

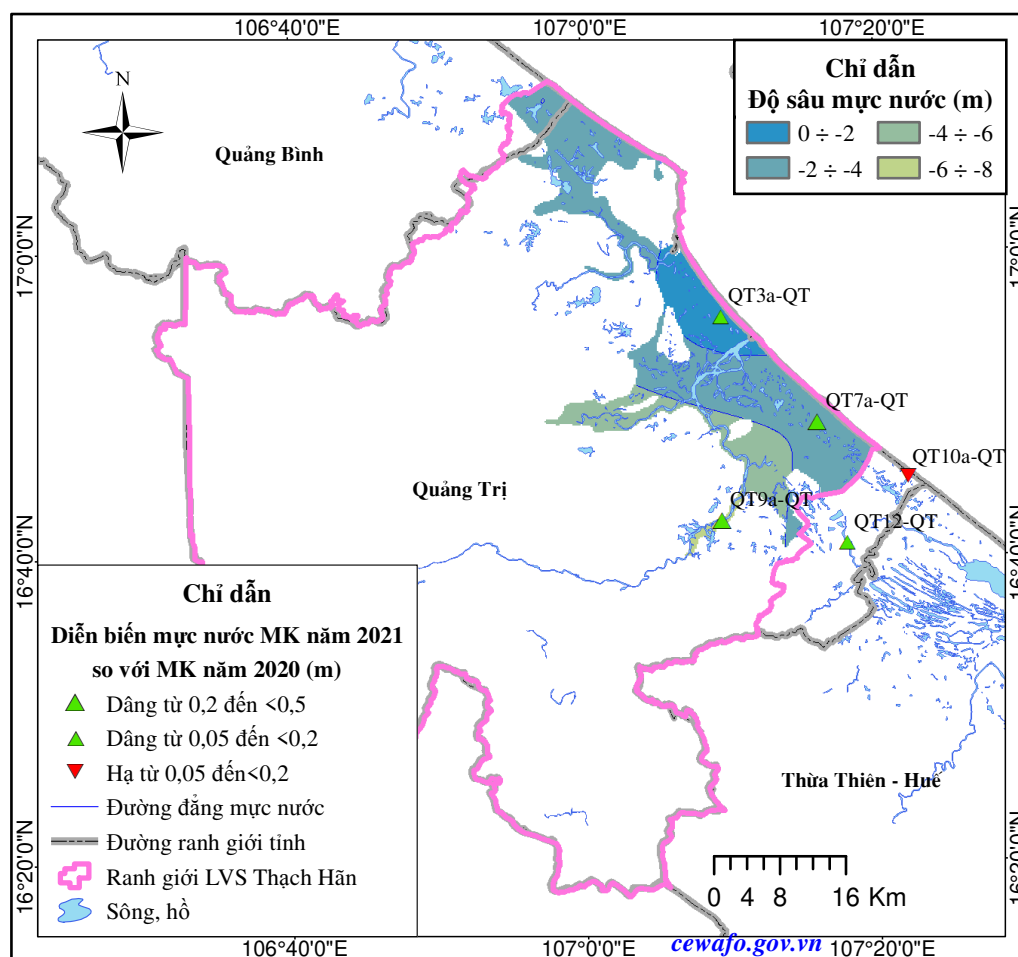
1.1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

Trong năm 2021: mực nước trung bình mùa khô nông nhất là -0,84m tại xã Hải Trường, huyện Hải Lăng (QT12-QT) và sâu nhất là -7,24m tại xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9a-QT).

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình mùa khô năm 2021 so với cùng thời điểm 1 năm được thể hiện chi tiết trong bảng và các hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ 1 năm trước là 0,15m tại xã Hải Khê, huyện Hải Lăng (QT10a-QT).

Bảng 1. Diễn biến mực nước TB mùa khô so với cùng thời điểm các năm trước

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2020)	Dâng	0,15	xã Hải Khê, huyện Hải Lăng (QT10a-QT)	0,48	xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7a-QT)



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước mùa khô năm 2021 so với cùng kỳ năm trước

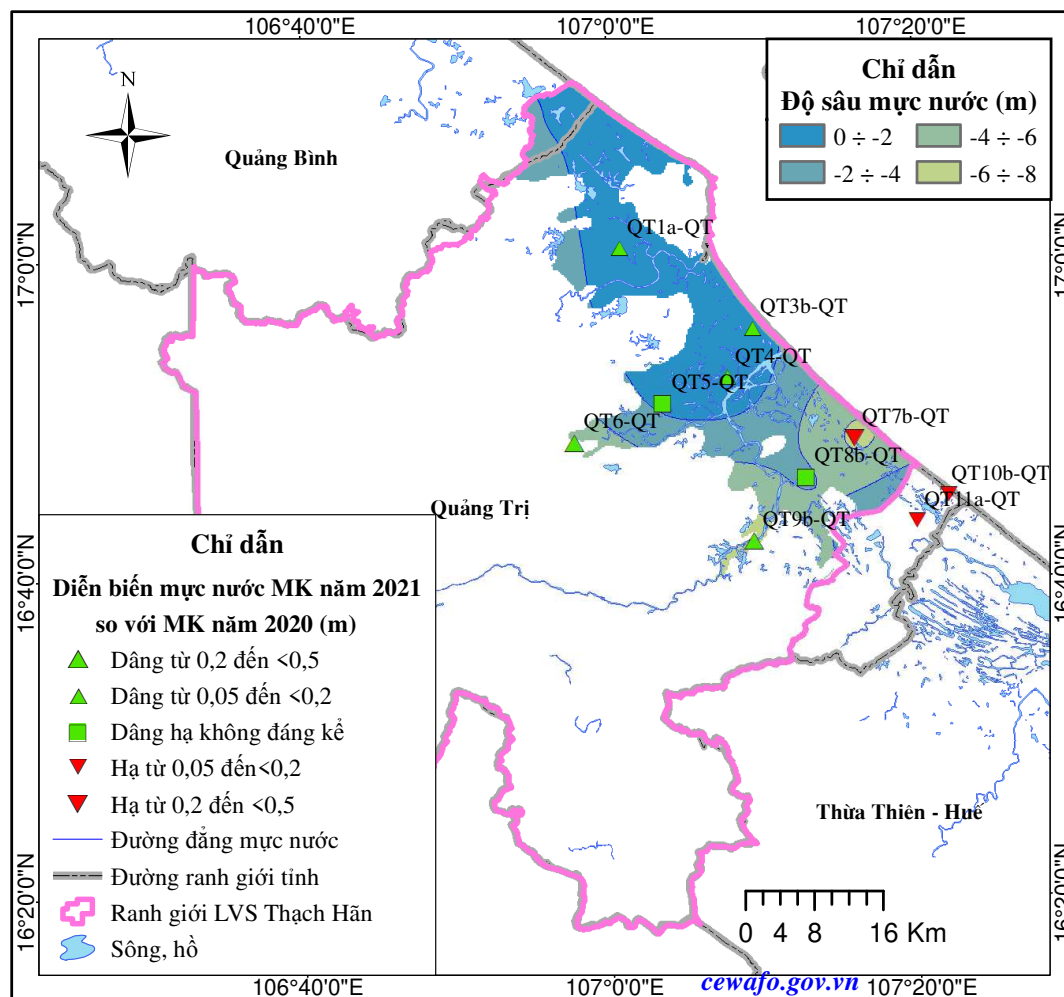
1.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Trong năm 2021: mực nước trung bình mùa khô nông nhất là -0,52m tại xã Gio Mai, huyện Gio Linh (QT4-QT) và sâu nhất là -7,22m tại xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9b-QT).

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình mùa khô năm 2021 so với cùng thời điểm 1 năm được thể hiện chi tiết trong bảng và các hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ 1 năm trước lần lượt là 0,22m tại xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7b-QT).

Bảng 2. Diễn biến mực nước TB mùa khô năm so với cùng thời điểm các năm trước

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2020)	Dâng	0,22	xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7b-QT)	0,39	xã Cam Thành, huyện Cam Lộ (QT6-QT)

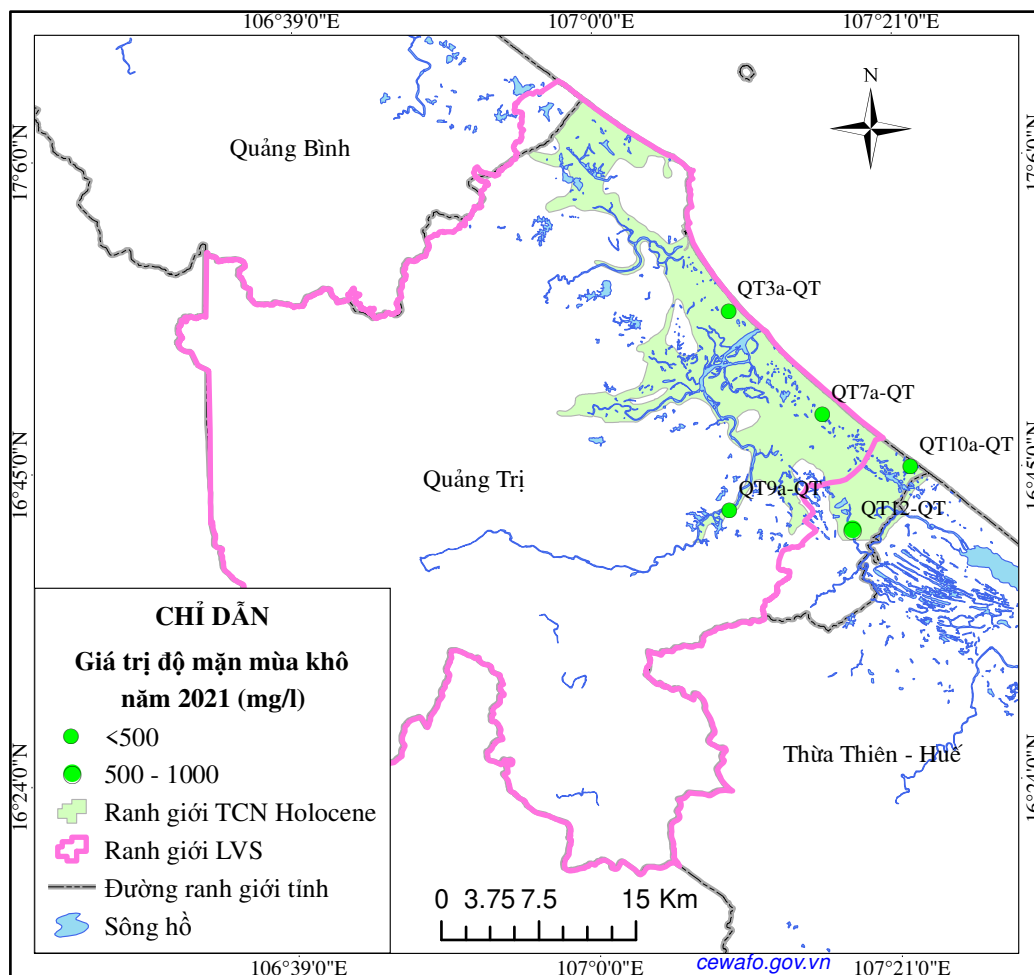


Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước mùa khô năm 2021 so với cùng kỳ năm trước

1.2. Thông báo tình hình chất lượng nước

1.2.1 Tầng chứa nước Holocen (qh)

Chỉ tiêu độ mặn (TDS): Nhìn chung, độ mặn của nước mùa khô năm 2021 các công trình quan trắc đều nhỏ hơn GTGH (nước nhạt).



Hình 3. Sơ đồ phân bố giá trị độ mặn mùa khô năm 2021

Các chỉ tiêu vi lượng: Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 cho thấy hầu hết các công trình đều có hàm lượng thấp hơn GTGH, tuy nhiên hàm lượng Mangan (Mn) tại một số công trình vượt GTGH, chi tiết như sau:

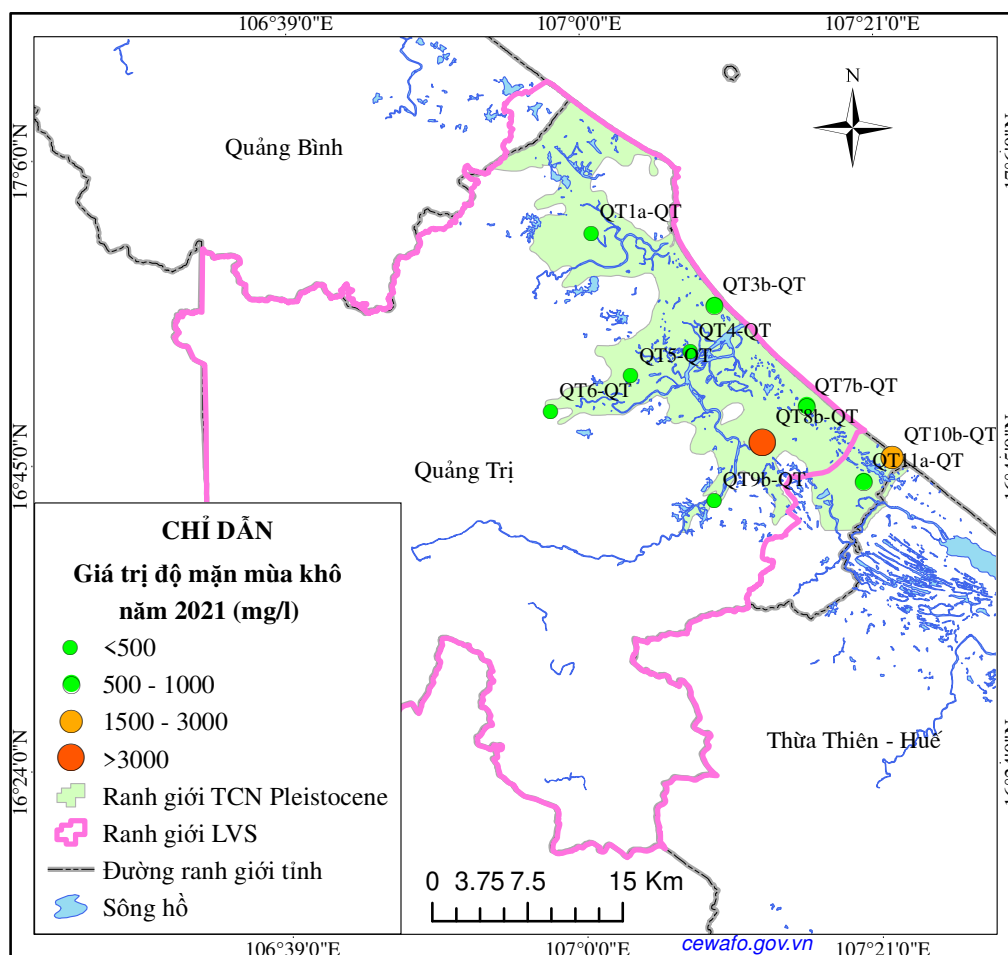
- Hàm lượng Mn cao nhất tại công trình QT9a-QT (xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong). Các công trình có hàm lượng Mn cao hơn GTGH (0,5mg/l) phân bố như sau: QT9a-QT (xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong); QT3a-QT (xã Gio Hải, huyện Gio Linh).

Chỉ tiêu Amoni (NH_4): Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 cho thấy một số công trình vượt GTGH (1mg/l), chi tiết như sau:

Hàm lượng cao nhất tại công trình QT12-QT (xã Hải Trường, huyện Hải Lăng), các công trình có hàm lượng NH_4 cao hơn GTGH (1mg/l) phân bố như sau: QT12-QT (xã Hải Trường, huyện Hải Lăng); QT9a-QT (xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong).

1.2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)

Chỉ tiêu độ mặn (TDS): Nhìn chung, độ mặn của nước mùa khô năm 2021 đa số các công trình quan trắc đều nhỏ hơn GTGH (nước nhạt). Tuy nhiên tại công trình QT10b-QT (xã Hải Khê, huyện Hải Lăng) nước bị lợ (1500 – 3000mg/l) và công trình QT8b-QT (xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong) nước bị mặn (>3000mg/l).



Hình 4. Sơ đồ phân bố giá trị độ mặn mùa khô năm 2021

Các chỉ tiêu vi lượng: Kết quả phân tích cho thấy hầu hết các công trình đều có hàm lượng thấp hơn GTGH, tuy nhiên hàm lượng Mangan (Mn) tại công trình QT7b-QT (xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong) vượt GTGH (0,5mg/l) và hàm lượng Chì (Pb) tại công trình QT3b-QT (xã Gio Hải, huyện Gio Linh) vượt GTGH (0,01mg/l).

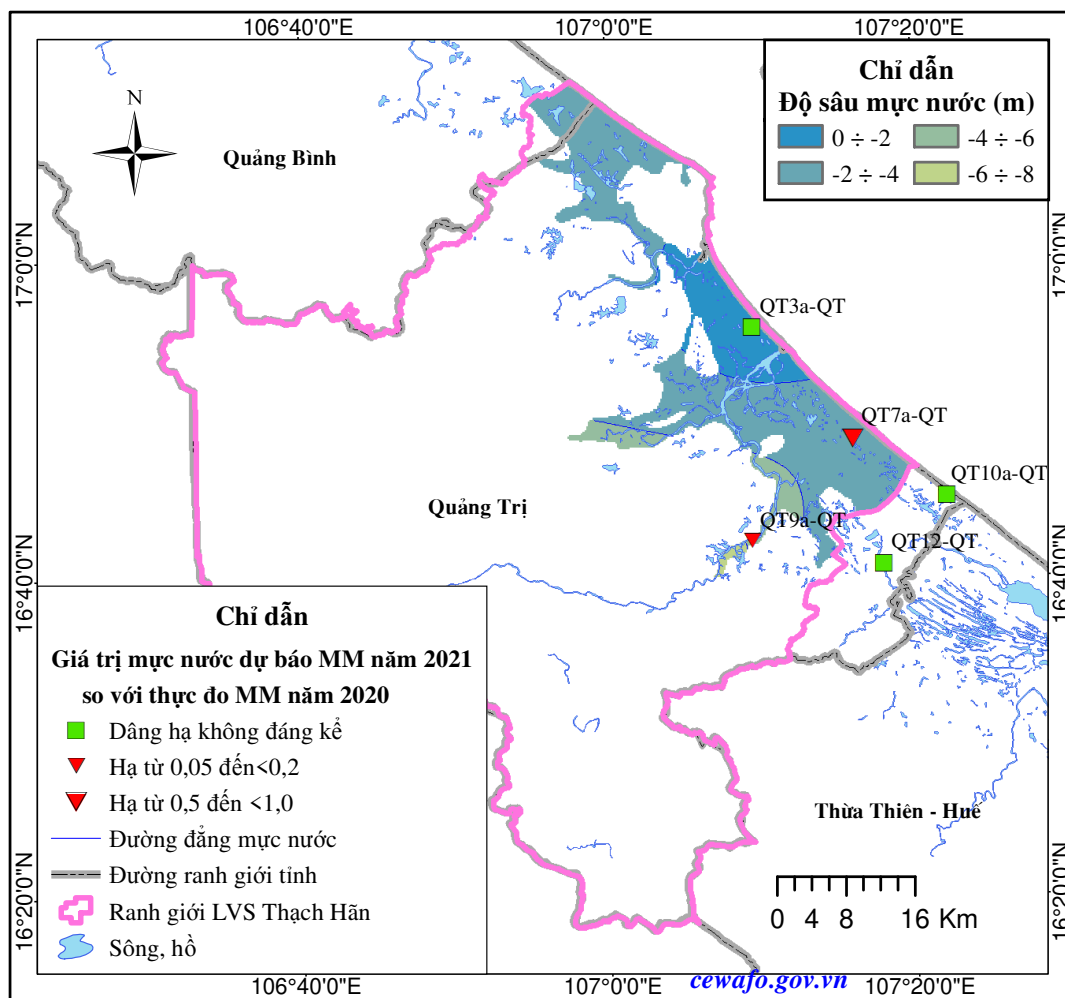
Chỉ tiêu Amoni (NH₄): Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 cho thấy một số công trình vượt GTGH (1mg/l), chi tiết như sau:

Hàm lượng cao nhất tại công trình QT11a-QT (xã Hải Dương, huyện Hải Lăng), các công trình có hàm lượng NH₄ cao hơn GTGH (1mg/l) phân bố như sau: QT11a-QT (xã Hải Dương, huyện Hải Lăng); QT10b-QT (xã Hải Khê, huyện Hải Lăng).

2. Dự báo mực nước dưới đất

2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

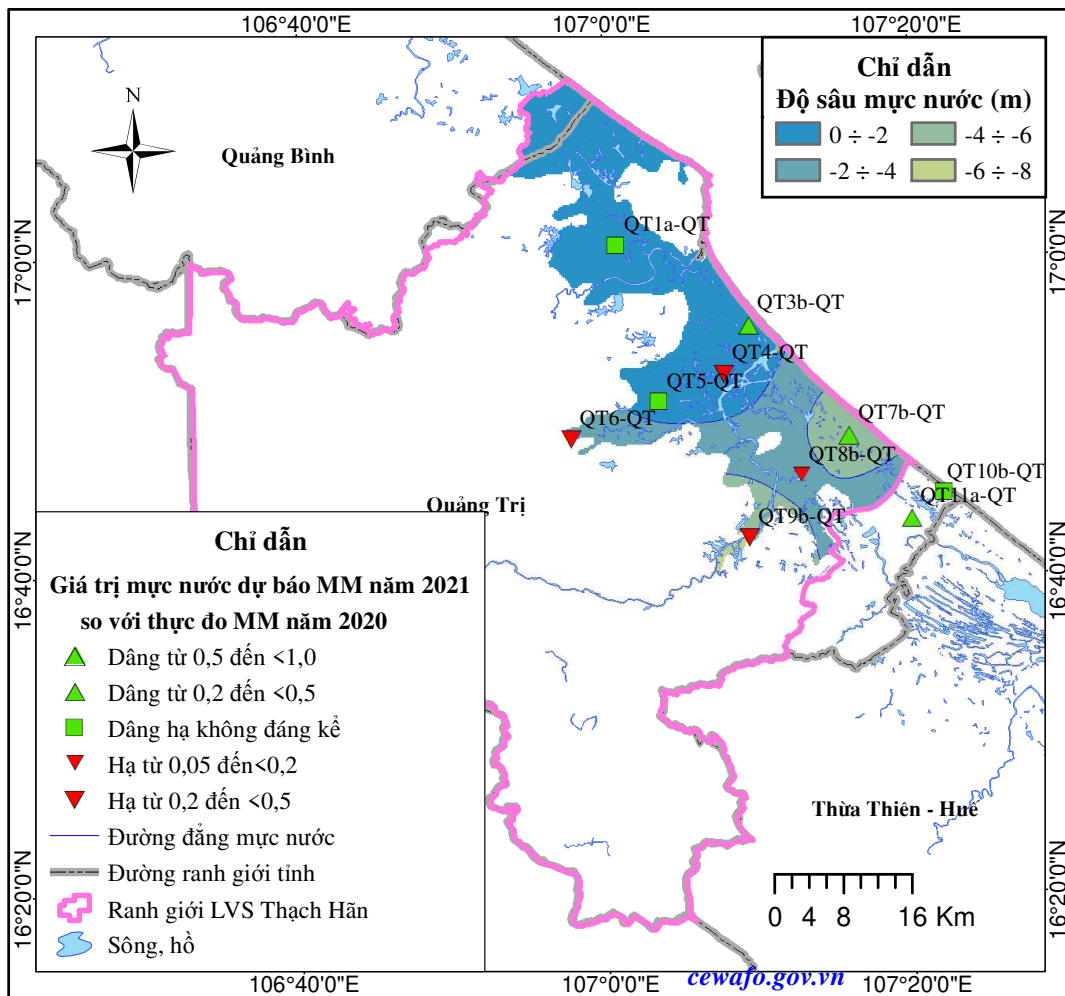
Diễn biến mực nước dưới đất dự báo mùa mưa năm 2021 có xu thế dâng hạ không đáng kể so với mực nước thực đo cùng kỳ năm 2020 với 3/5 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể và 2/5 công trình mực nước hạ. Mực nước hạ từ 0,5 đến 1,0m tập trung ở khu vực huyện Triệu Phong.



Hình 5. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước mùa mưa năm 2021 tầng qh

2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất dự báo mùa mưa năm 2021 có xu thế dâng hạ không rõ ràng so với mực nước thực đo cùng kỳ năm 2020 với 4/10 công trình mực nước hạ, 3/10 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể và 3/10 công trình mực nước dâng. Mực nước hạ từ 0,2 đến 0,5m tập trung ở khu vực huyện Gio Linh, Cam Lộ, Triệu Phong. Mực nước dâng từ 0,5 đến 1,0m tập trung ở khu vực xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong.



Hình 6. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước mùa mưa năm 2021 tầng qđ

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong lưu vực sông Thạch Hãn thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.